

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PLEIKU
TỈNH GIA LAI

Bản án số: 90/2023/HNGĐ-ST

Ngày 30-8-2023

V/v Chia tài sản sau ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đình Nguyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Bắc

2. Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Đại Bình – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku tham gia phiên tòa:
Bà Ngô Thị Ái Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2023, tại: Tòa án nhân dân thành phố Pleiku xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 80/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2023, về việc: “Chia tài sản sau ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1982. Địa chỉ: Thôn xx, xã Th, huyện C, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Bị đơn: Chị Tạ Thị Th1, sinh năm 1985. Địa chỉ: Thôn xx, xã D, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 15/02/2023, các lời khai có tại hồ sơ và tại phiên tòa, nguyên đơn là anh Nguyễn Văn Th trình bày:

Anh Nguyễn Văn Th và chị Tạ Thị Th1 trước đây là vợ chồng và đã ly hôn theo Bản án số: 27/2020/HNGĐ-ST ngày 20/8/2020 của TAND huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Hiện anh Th và chị Th1 có tài sản chung là Thửa đất số 6x, tờ bản đồ số 17, diện tích: 318 m², tại: Thôn 2 (Nay là Thôn 1), xã Diên Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CD 5620XX do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai cấp ngày 20/7/2016 đứng tên người sử dụng đất là anh Nguyễn Văn Th và chị Tạ Thị Th1. Nguồn gốc tài sản này là nhận chuyển nhượng trong thời kỳ hôn nhân. Hiện tài sản này, anh Th và chị Th1 không tự thỏa thuận được với nhau về việc chia tài sản này.

Vì vậy, anh Th khởi kiện và yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Anh Nguyễn Văn Th yêu cầu chia tài sản chung của anh Th và chị Tạ Thị Th1 có được trong thời kỳ hôn nhân là: Thửa đất số 6x, tờ bản đồ số 17, diện tích: 318 m², tại: Thôn 2 (Nay là Thôn 1), xã Diên Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CD 5620XX do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai cấp ngày 20/7/2016, trị giá 360.000.000 đồng (theo kết quả định giá tài sản).

- Anh Th có nguyện vọng được nhận quyền sử dụng đất và thanh toán cho chị Th1 ½ giá trị của Thửa đất số 6x tương ứng số tiền là 180.000.000 đồng.

- Về án phí và chi phí tố tụng: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho bị đơn là chị Tạ Thị Th1 các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án; Đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập để tham dự phiên tòa nhưng bị đơn không đến Tòa án làm việc, vắng mặt tại phiên tòa và không nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:

- * Về tuân theo pháp luật tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; riêng bị đơn không chấp hành quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, không có mặt theo giấy triệu tập và không nộp tài liệu chứng cứ.

- * Về nội dung vụ án:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân thành phố Pleiku nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Anh Nguyễn Văn Th và chị Tạ Thị Th1 đã ly hôn và anh Th có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung của anh Th và chị Th1 hình thành trong thời kỳ hôn nhân. Vì vậy, căn cứ Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Pleiku xác định quan hệ tranh chấp là: “Tranh chấp về chia tài sản sau ly hôn” và thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[1.2] Bị đơn là chị Tạ Thị Th1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Th1.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Căn cứ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CD 5620XX do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai cấp ngày 20/7/2016 (bút lục số 03-04); ý kiến trình bày của chị Tạ Thị Th1 thể hiện tại Bản án số: 27/2020/HNGĐ-ST ngày 20/8/2020 của TAND huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa (bút lục số 05-07), Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định Thửa đất số 6x, tờ bản đồ số 17, diện tích: 318 m², tại: Thôn 2 (Nay là Thôn 1), xã Diên Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai là tài sản chung của chị Th1 và anh Th có được trong thời kỳ hôn nhân.

[2.2] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng, bản sao đơn khởi kiện và các tài liệu kèm theo đơn tại nơi cư trú của chị Th1 tại: Thôn xx, xã D, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Tuy nhiên, chị Th1 không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của anh Th, vắng mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Tòa án đã tiến hành thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng để chị Th1 biết thời gian mở phiên tòa để thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình nhưng chị Th1 vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của anh Th.

[2.3] Theo kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản đối với Thửa đất số 6x có diện tích đo đạc thực tế là 322,8 m², diện tích trong Giấy chứng nhận là 318 m², không có tài sản trên đất và thửa đất này không đủ điều kiện để tách thửa. Thửa đất số 6x được Hội đồng định giá xác định có giá trị là 360.000.000 đồng.

[2.4] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu khởi kiện của anh Th là phù hợp với quy định tại Điều 59 và Điều 62 của Luật Hôn

nhân và gia đình và đảm bảo quyền lợi của các bên khi phân chia tài sản. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của anh Th được chấp nhận, giao Thừa đất số 6x cho anh Th được quyền sử dụng và buộc anh Th có nghĩa vụ thanh toán cho chị Th1 $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản tương ứng số tiền 180.000.000 đồng.

[3] Về chi phí tố tụng:

Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản 6.600.000 đồng. Anh Th và chị Th1 mỗi người được nhận $\frac{1}{2}$ giá trị Thừa đất 62 nên mỗi người phải chịu $\frac{1}{2}$ chi phí tố tụng tương ứng 3.300.000 đồng. Anh Th đã nộp tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản nên chị Th1 có nghĩa vụ hoàn trả cho anh Th chi phí tố tụng là 3.300.000 đồng. Anh Th được hoàn trả phần tiền tạm ứng chi phí tố tụng còn thừa là 400.000 đồng.

Đối với chi phí đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng không phải là chi phí tố tụng nên anh Th tự chịu chi phí này.

[4] Về án phí: Anh Th và chị Th1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với giá trị phân tài sản mà mình được chia.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 59 và Điều 62 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 157, Điều 158, Điều 165, Điều 166, Khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Áp dụng điểm b Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn Th.

Giao cho anh Nguyễn Văn Th được quyền sử dụng Thừa đất số 6x, tờ bản đồ số 17, diện tích: 318 m², tại: Thôn 2 (Nay là Thôn 1), xã Diên Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CD 5620XX do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai cấp ngày 20/7/2016.

Anh Nguyễn Văn Th có quyền, nghĩa vụ liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để đăng ký biến động nội dung Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CD 5620XX do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai cấp ngày 20/7/2016 theo nội dung của bản án này.

2. Anh Nguyễn Văn Th có nghĩa vụ thanh toán cho chị Tạ Thị Th1 $\frac{1}{2}$ giá trị Thửa đất số 6x số tiền là: 180.000.000 đồng.

3. Chị Tạ Thị Th1 có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Văn Th chi phí tố tụng là 3.300.000 đồng.

4. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5. Anh Nguyễn Văn Th và chị Tạ Thị Th1 mỗi người phải chịu 9.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm; anh Th được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.500.000 đồng theo biên lai số 0003099 ngày 20 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Anh Th phải tiếp tục nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm 6.500.000 đồng.

6. Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tp Pleiku;
- Chi cục THADS tp Pleiku;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Vũ Đình Nguyên